TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/3/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Đức Hữu
Ông Nguyễn Văn Thực
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Minh Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLST- HNGĐ ngày 16/01/2018 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị S, sinh năm 1989
Đăng ký HKTT: Thôn 26, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
Cư trú tại: Tổ B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989
Cư trú tại: Thôn 26, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
Chị S và anh L đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lê Thị S trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn với nhau năm 2012 và có đăng ký tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới, vợ chồng chị về sống chung cùng gia đình anh L tại xã T. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 4 năm thì mâu thuẫn do anh L và gia đình thường xuyên chửi mắng bêu riếu chị. Chị đã nhẫn nhịn nhiều nhưng sự việc vẫn luôn tái diễn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Từ tháng 7/2017 đến nay chị đã bỏ đi khỏi nhà anh L, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Trong biên bản lấy lời khai và trong quá trình xét xử, bị đơn là anh Nguyễn Văn L xác nhận về thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống. Anh xác định trong quá trình chung sống vợ chồng cũng xảy ra nhiều mâu thuẫn do chị S không biết cư xử, chăm lo đến gia đình. Tuy từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay không quan tâm đến nhau, nhưng anh chỉ nhất trí ly hôn nếu chị S giao cả 02 con chung cho anh và gia đình anh nuôi dưỡng.

- Về con chung: Chị S và anh L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 22/12/2012 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 17/9/2015. Hiện hai cháu đều đang ở với anh L và gia đình anh L. Nếu ly hôn, chị S đề nghị được nuôi cháu Y, còn anh L nuôi cháu T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh L đề nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị S và anh L xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định:

+ Hoạt động tố tụng dân sự của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng trong việc thụ lý, thu thập chứng cứ, giải quyết và xét xử đối với vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S.

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị S trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 17/9/2015, anh L tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Lê Minh T, sinh ngày 22/12/2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị S và anh L xác định không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị S phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị S và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau tự nguyện vào năm 2012, có đăng ký tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên chỉ hòa thuận được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn với nhau. Từ tháng 7/2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không có trách nhiệm với nhau nữa. Tuy anh L không nhất trí ly hôn, nhưng cũng không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Việc anh L đưa ra điều kiện chỉ nhất trí ly hôn khi được nuôi cả hai con chung của vợ chồng, mục đích chỉ muốn nuôi con, cho các cháu được ở gần nhau, chứ thực tế quan hệ hôn nhân của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh L đã căng thẳng trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc bền vững không đạt được. Do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S.

[2]. Về con chung: Chị S và anh L có 02 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 22/12/2012 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 17/9/2015.

Xét thấy tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Sau khi ly hôn con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Cháu Nguyễn Thị Hải Y tính đến ngày xét xử hôm nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Chị S có công việc, có thu nhập và chỗ ở ổn định có đủ điều kiện để nuôi con. Hơn nữa vợ chồng có 02 con chung, nên sau khi ly hôn sẽ giao cho mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Do vậy sau khi ly hôn sẽ giao cháu Nguyễn Thị Hải Y cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cho anh L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3].Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị S phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị S và anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn L giao cho chị Lê Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 17/9/2015. Giao cho anh Nguyễn Văn L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 22/12/2012. Chị S và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị S và anh L có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0004388 ngày 16/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị Lê Thị S đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị S và anh L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Vũ Thường